

NGHỊ ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Về cá nhân và nhóm kinh doanh có vốn thấp hơn vốn

pháp định quy định trong nghị định số: 221/HĐBT ngày 23 tháng 7 năm 1991

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để thực hiện đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần, khuyến khích việc đầu tư kinh doanh góp phần giải quyết việc làm, bảo vệ lợi ích hợp pháp của người kinh doanh; tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Nghị định này áp dụng đối với các cá nhân và nhóm kinh doanh (sau đây gọi là người kinh doanh), có vốn thấp hơn vốn pháp định được quy định tại Nghị định số 221-HĐBT ngày 23 tháng 7 năm 1991.

Điều 2. - Nghị định này không áp dụng đối với:

1. Các hộ chuyên sản xuất nông - lâm - ngư - diêm nghiệp có tính chất tự sản, tự tiêu.
2. Những người bán hàng rong, quà vật và làm nghề dịch vụ có thu nhập thấp và những hộ làm kinh tế gia đình theo Nghị định số 29-HĐBT ngày 09 tháng 3 năm 1988.

Điều 3. - Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có vốn, có sức khỏe, có kỹ thuật, chuyên môn, có địa điểm kinh doanh phù hợp với ngành nghề và mặt hàng kinh doanh, không bị pháp luật cấm kinh doanh đều được kinh doanh theo Nghị định này.

Điều 4. - Kinh doanh nói đây là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc thực hiện dịch vụ trên thị trường nhằm

mục đích sinh lợi.

Điều 5.

1. Người kinh doanh không được kinh doanh các ngành, nghề, lĩnh vực, mặt hàng mà pháp luật cấm kinh doanh.
2. Người kinh doanh trong các ngành nghề có các điều kiện dễ ảnh hưởng đến sức khỏe môi trường, an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc những ngành nghề đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn, kỹ thuật nhất định còn phải tuân theo các quy định của các Bộ quản lý chuyên ngành.

CHƯƠNG II

XIN PHÉP KINH DOANH VÀ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Điều 6. - Người kinh doanh phải có đơn xin phép kinh doanh để được xét cấp giấy phép kinh doanh. Chỉ sau khi được cấp giấy phép kinh doanh, người kinh doanh mới được phép kinh doanh.

Điều 7. - Ủy ban Nhân dân cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (dưới đây gọi là huyện) là cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp giấy phép kinh doanh cho những người kinh doanh trên địa bàn huyện quản lý.

Ở các vùng rẻo cao, hải đảo xa cơ quan huyện nếu được Ủy ban Nhân dân tỉnh đồng ý, Ủy ban Nhân dân huyện có thể ủy quyền cho Ủy ban Nhân dân một số xã xét cấp giấy phép kinh doanh.

Điều 8. - Người kinh doanh phải có đơn xin phép kinh doanh (theo mẫu quy định) gửi đến Ủy ban Nhân dân huyện nơi kinh doanh.

1. Đơn phải có đủ các nội dung sau đây:

- Họ và tên người xin kinh doanh, nam hay nữ.
- Năm sinh.
- Địa chỉ thường trú.
- Tên bảng hiệu, tên cơ sở kinh doanh (nếu có).
- Ngành, nghề, mặt hàng, hình thức kinh doanh.
- Địa điểm kinh doanh.
- Vốn kinh doanh (vốn lưu động, vốn cố định).

- Tổng số lao động tham gia kinh doanh (lao động gia đình, lao động thuê mướn ngoài hộ gia đình).
- Thời hạn xin phép kinh doanh.
- Cam kết về các nội dung kê khai trong đơn.
- Xác nhận của Ủy ban Nhân dân phường, xã nơi người kinh doanh có hộ khẩu thường trú.

2. Chứng chỉ hành nghề đối với những ngành nghề phải theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành (điểm 2, Điều 5 Nghị định này).

3. Đối với nhóm kinh doanh, ngoài đơn xin phép kinh doanh, phải gửi kèm theo bản thoả thuận giữa các cá nhân tham gia kinh doanh. Ghi rõ các nội dung thoả thuận, họ, tên, tuổi, địa chỉ thường trú, chữ ký của từng người tham gia và người đại diện cho nhóm kinh doanh.

Điều 9. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ xin phép kinh doanh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện quyết định cấp hay không cấp giấy phép kinh doanh cho người xin phép.

Trường hợp chấp nhận thì cấp giấy phép kinh doanh theo mẫu thống nhất do Bộ Tư pháp quy định và ghi tên người kinh doanh vào sổ cấp giấy phép kinh doanh.

Trường hợp từ chối thì thông báo bằng văn bản cho người xin phép kinh doanh và nói rõ lý do từ chối. Ủy ban Nhân dân tỉnh có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại có liên quan đến việc xin phép kinh doanh.

Điều 10. - Người kinh doanh phải nộp lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 11. - Người kinh doanh phải niêm yết biển hiệu, bảng hiệu của cơ sở mình tại nơi được phép kinh doanh. Biển hiệu, bảng hiệu phải ghi rõ họ tên cơ sở kinh doanh, người kinh doanh, địa chỉ, số giấy phép kinh doanh được cấp.

CHƯƠNG III

THAY ĐỔI NỘI DUNG, TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HOẠT

ĐỘNG KINH DOANH

Điều 12. - Khi thay đổi nội dung kinh doanh đã ghi trong giấy phép kinh doanh, người kinh doanh phải có đơn xin thay đổi gửi cơ quan đã cấp giấy phép kinh doanh. Chỉ sau khi được phép thay đổi mới được kinh doanh theo nội dung mới.